

Yên Bình, ngày 03 tháng 5 năm 2024.

Số: 50/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lưu Hoàng T, sinh năm 1987

- Bị đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Hoàng T và chị Bùi Thị N.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Hoàng T và chị Bùi Thị N thuận tình ly

hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Lưu Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lưu Thị Kim N1, sinh ngày 23-5-2018; Chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lưu Quang K, sinh ngày 10-3-2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Anh Lưu Hoàng T nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0001303 ngày 16-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Anh T được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Đại Minh;
- Lưu HS, KT

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh Nga